

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND - PCTT

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

V/v rà soát, cập nhật dữ liệu năm 2024 trên phần mềm Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Bình Định (lần 2)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai tại tỉnh Bình Định năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 9454/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án Phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Tuy Phước năm 2024;

Qua rà soát số hộ dân cần di dời của UBND các xã, thị trấn đã cập nhật trên phần mềm Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Bình Định (đến ngày 15/7/2024), ứng với các kịch bản cụ thể như sau:

**1. Kịch bản ứng phó với bão:** Có 04 kịch bản, trong đó có 02 kịch bản:

- Cấp độ rủi ro cấp 4 trở lên: Cấp gió bão từ cấp 12 - 13, tương ứng với bão **rất mạnh**. Tuy nhiên, toàn huyện chỉ có **16 hộ/53 nhân khẩu** di dời tập trung, cụ thể theo bảng sau:

TT	Địa phương	Rủi ro do bão			
		PA 4 (gió bão cấp 12-13; Rủi ro cấp độ 4)			
		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	Huyện Tuy Phước	12.072	45.275	16	53
1	Xã Phước Thắng	2.459	8.212	1	4
2	Xã Phước Hòa	367	1.343	-	-
3	Xã Phước Sơn	3.869	15.350	-	-
4	Xã Phước Thuận	3.724	14.644	1	4
5	Xã Phước Nghĩa	163	540	-	-
6	Xã Phước Hiệp	144	509	-	-
7	Xã Phước Hưng	63	153	-	-
8	Xã Phước Quang	47	91	-	-
9	Xã Phước Lộc	611	2.135	-	-

10	Xã Phước Thành	6	12	1	1
11	Xã Phước An	34	108	-	-
12	Thị trấn Diêu Trì	133	467	1	4
13	Thị trấn Tuy Phước	452	1.711	12	40

(Số liệu cập nhật trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định đến ngày 15/7/2024)

- Cấp độ rủi ro cấp 5: Cấp gió bão từ cấp 14 trở lên, tương ứng với siêu bão. Tuy nhiên, toàn huyện chỉ có **66 hộ/150 nhân khẩu** di dời tập trung, cụ thể theo bảng sau:

TT	Địa phương	Rủi ro do bão			
		PA 5 (gió bão trên cấp 14; Rủi ro cấp độ 5)			
		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	<b>Huyện Tuy Phước</b>	<b>32.779</b>	<b>122.748</b>	<b>66</b>	<b>150</b>
1	Xã Phước Thắng	2.638	8.886	-	-
2	Xã Phước Hòa	1.666	5.999	-	-
3	Xã Phước Sơn	5.532	22.123	-	-
4	Xã Phước Thuận	4.744	18.799	1	4
5	Xã Phước Nghĩa	1.183	4.428	-	-
6	Xã Phước Hiệp	3.609	13.834	-	-
7	Xã Phước Hưng	1.256	4.255	-	-
8	Xã Phước Quang	3.034	9.662	47	91
9	Xã Phước Lộc	4.121	16.610	-	-
10	Xã Phước Thành	134	410	1	1
11	Xã Phước An	227	772	2	5
12	Thị trấn Diêu Trì	2.554	9.035	3	9
13	Thị trấn Tuy Phước	2.081	7.935	12	40

(Số liệu cập nhật trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định đến ngày 15/7/2024)

\* Lưu ý: Đối với các xã ven đê Đông gồm: Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn và các xã còn lại không có hộ di dời tập trung.

2. Kịch bản ứng phó với lũ: Có 03 kịch bản, trong đó có 02 kịch bản:

- **Cấp độ rủi ro cấp 3.1:** Mực nước lũ các trạm thủy văn trên sông từ **báo động lũ cấp 3 + 1 mét (BD3 + 1m) đến lũ lịch sử**. Tuy nhiên, toàn huyện chỉ có **11 hộ/19 nhân khẩu** sơ tán tập trung, cụ thể theo bảng sau:

TT	Địa phương	Rủi ro do lũ, ngập lụt	
		PA 3.1 (Mực nước lũ từ BD 3 +1m đến lũ lịch sử; Rủi ro cấp độ 3)	

		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	<b>Huyện Tuy Phước</b>	<b>624</b>	<b>2.347</b>	<b>11</b>	<b>19</b>
1	Xã Phước Thắng	118	453	-	-
2	Xã Phước Hòa	-	-	-	-
3	Xã Phước Sơn	170	635	-	-
4	Xã Phước Thuận	87	328	4	8
5	Xã Phước Nghĩa	15	54	2	2
6	Xã Phước Hiệp	36	139	-	-
7	Xã Phước Hưng	2	6	-	-
8	Xã Phước Quang	-	-	-	-
9	Xã Phước Lộc	29	61	-	-
10	Xã Phước Thành	-	-	-	-
11	Xã Phước An	30	131	-	-
12	Thị trấn Diêu Trì	41	175	1	3
13	Thị trấn Tuy Phước	96	365	4	6

(Số liệu cập nhật trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định đến ngày 15/7/2024)

- **Cấp độ rủi ro cấp 3.2:** Mức nước lũ các trạm thủy văn trên sông trên lũ lịch sử. Tuy nhiên, toàn huyện chỉ có **62 hộ/232** nhân khẩu sơ tán tập trung, cụ thể theo bảng sau:

TT	Địa phương	Rủi ro do lũ, ngập lụt			
		PA 3.2 (Mức nước trên lũ lịch sử; Rủi ro cấp độ 3)			
		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
	<b>Huyện Tuy Phước</b>	<b>13.931</b>	<b>51.696</b>	<b>62</b>	<b>232</b>
1	Xã Phước Thắng	2.216	7.408	-	-
2	Xã Phước Hòa	128	561	-	-
3	Xã Phước Sơn	2.163	8.522	-	-
4	Xã Phước Thuận	1.194	4.641	6	23
5	Xã Phước Nghĩa	209	673	4	11
6	Xã Phước Hiệp	34	131	-	-
7	Xã Phước Hưng	321	989	-	-
8	Xã Phước Quang	1.454	4.885	-	-
9	Xã Phước Lộc	2.440	9.892	-	-
10	Xã Phước Thành	480	1.624	-	-
11	Xã Phước An	184	675	-	-

12	Thị trấn Diêu Trì	1.067	3.816	3	11
13	Thị trấn Tuy Phước	2.041	7.879	49	187

(Số liệu cập nhật trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định đến ngày 15/7/2024)

**\* Lưu ý: Đối với các xã ven đê Đông gồm: Phước Thắng Phước Hòa và Phước Sơn và các xã còn lại không có hộ di dời tập trung.**

Nhằm để đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân; đồng thời phục vụ cho công tác chỉ đạo di dời dân, ứng phó với bão, lũ trong năm 2024 từ cấp xã đến huyện và cấp tỉnh (khi có thiên tai xảy ra), Chủ tịch UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp với các ngành, hội đoàn thể và các Trưởng thôn, Khu phố rà soát lại từng vùng dân cư, số hộ cần di dời của từng địa phương ứng với từng cấp bão, lũ cập nhật theo các kịch bản trên phần mềm (*Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định*) thời gian hoàn thành việc cập nhật trước ngày 20/9/2024 để UBND huyện theo dõi và chỉ đạo.

Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy PCTT của huyện) theo dõi kết quả cập nhật của UBND các xã, thị trấn và tổng hợp báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

**\* Lưu ý:** Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm với Chủ tịch UBND huyện về số liệu số hộ cần di dời của từng địa phương mình nếu có thiên tai xảy ra.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Trục ban PCTT tỉnh Bình Định (để theo dõi);
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**